**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**THÀNH PHỐ UÔNG BÍ**
**TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 76/2018/HS-ST**
**Ngày 06-6-2018**

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thanh Thúy
*Các Hội thẩm nhân dân:* 1.Ông Nguyễn Tiến Tập
2.Ông Thái Quang Định
-***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Văn Thắng – Thư ký TAND thành phố Uông Bí.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa*:**
Ông Nguyễn Xuân Kiêu - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí - tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2018/TLST- HS ngày 08 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2018/QĐXXST- HS ngày 21 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Thế T**; tên gọi khác: không có; sinh ngày 16 tháng 12 năm 1973; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: tổ 5, khu 1, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; dân tộc: kinh; nghề nghiệp: lái xe tư nhân; trình độ văn hóa:10/12; con ông Phạm Văn Ch và bà Phạm Thị L; có vợ là: Trần Thị Hạnh Đ và có 02 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2007; tiền án: ngày 24/6/2014, Tòa án nhân dân thành phố U xử phạt 36 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; ngày 19/7/2016, chấp hành xong hình phạt về địa phương; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ ngày 03/4/2018 và bị tạm giam từ ngày 06/4/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

-Người làm chứng:
Anh Nguyễn Thanh M, sinh năm 1974; địa chỉ: tổ 31B, khu 9, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt tại phiên tòa.

- Người chứng kiến:
1.Anh Đỗ Minh Đ, sinh năm 1997; địa chỉ: tổ 25, khu P, phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt tại phiên tòa.
2.Anh Trần Các Th, sinh năm 1967; địa chỉ: tổ 31B, khu 9, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau***:

Hồi 8 giờ 15 phút, ngày 03/4/2018, tại tổ 31, khu 9, phường Q, thành phố U, trong khi làm nhiệm vụ, tổ công tác của Đội cảnh sát hình sự Công an thành phố U, phát hiện bắt quả tang Phạm Thế T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ tại túi quần phía trước bên trái Phạm Thế T đang mặc 01 gói giấy màu trắng, bên trong có 01 túi nilon màu trắng KT(2,3x2,5)cm, bên trong túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng. Ngoài ra còn tạm giữ của T 01 xe mô tô màu đen-trắng BKS 14B5 – 003.58, 01ví giả da màu nâu bên trong có 01 đăng ký xe mô tô BKS 14B5 – 003.58 mang tên Phạm Thị C và 7.460.000$^{đ}$, 01 điện thoại di động màu vàng máy cảm ứng, sau vỏ máy có chữ "MI".

Tại Bản giám định số 279/GĐMT ngày 05/4/2018, của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất tinh thể màu trắng có trong túi nilon thu của Phạm Thế T gửi giám định là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng là 0,859gam *(không phẩy tám năm chín gam)*.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Thế T khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 02/4/2018, T đi một mình từ nhà sang ngã 3 Đông Sơn, thuộc huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng mua ma túy để sử dụng. Tại đây, T gặp và mua của một nam thanh niên không quen biết, khoảng 35-36 tuổi một gói ma túy đá với giá 800.000$^{đ}$. Sau khi nhận gói ma túy, T lấy giấy vệ sinh bọc ngoài cất vào túi quần phía trước bên trái, rồi quay về thành phố U và đã sử dụng một phần trong gói ma túy vừa mua trên, phần còn lại T cất vào túi quần bên trái. Khoảng 08 giờ ngày 03/4/2018, bị cáo T đang ở nhà thì anh Nguyễn Thanh M nhà ở khu 9 phường Q, thành phố U gọi điện thoại bảo lái xe taxi xuống đón M đang câu cá ở cảng Điền Công (anh M là khách quen hay đi xe taxi của T). T trả lời M đã nghỉ rồi nhưng vì nể M chỗ quen biết nên bảo M có đi xe máy thì T xuống đón. Anh M đồng ý.T lấy xe mô tô màu đen-trắng BKS 14B5 – 003.58 xuống cảng Điền Công đón M. Khi cả hai về đến khu vực tổ 31, khu 9, phường Q thì bị lực lượng Công an thành phố U kiểm tra và thu giữ của T gói ma túy và tạm giữ các tài sản như trên.

Tại Cáo trạng số 80/CT - VKSUB ngày 07- 5 -2018, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố U đã truy tố Phạm Thế T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy",* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự .

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như tóm tắt nội dung vụ án đã nêu và thừa nhận bị truy tố đúng người, đúng tội.

Người làm chứng anh Nguyễn Thanh M, người chứng kiến anh Đỗ Minh Đ và anh Trần Các T vắng mặt tại phiên tòa nhưng các lời khai thể hiện trong hồ sơ có nội dung phù hợp với khai nhận tội của bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố U thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

*Về hình phạt*: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 - Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Thế T với mức hình phạt từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

*Về xử lý vật chứng*: Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1 điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu, tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo hoàn lại sau giám định (đựng trong phong bì niêm phong số 279/GĐMT ngày 05/4/2018) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh.

Bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

***Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:***

**[1] Về chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng**: Những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố U, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố U, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[2] Về tội danh và hình phạt**:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai xác nhận của những người làm chứng; Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ của vụ án, kết luận giám định cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: "Hồi 8 giờ 15 phút, ngày 03/4/2018 tại tổ 31, khu 9, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; Phạm Thế T có hành vi tàng trữ trái phép **0,859 gam** *(không phẩy tám năm chín gam)* ma túy, dạng chất Methamphetamine thì bị Đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố U phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là cố ý, thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Viện Kiểm sát nhân dân thành phố U truy tố bị cáo về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

*"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*c, ...Methamphetamine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam"*

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an địa phương. Bản thân bị cáo đã từng bị kết án tù về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng mà ngay sau khi chấp hành xong hình phạt lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới. Qua đó, thể hiện sự thiếu ý thức chấp hành pháp luật và lối sống buông thả của bị cáo. Vì vậy, cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

**[3] Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 24/6/2014, Tòa án nhân dân thành phố U xử phạt 36 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 19/7/2016, bị cáo chấp hành xong hình phạt về địa phương, chưa được xóa án tích lại phạm tội mới, lần phạm tội này thuộc trường hợp "tái phạm". Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Vì vậy, bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

**[4] Về hình phạt bổ sung:** Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo là người nghiện ma túy, không có việc làm ổn định, hoàn cảnh gia đình kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

**[5] Về vật chứng và xử lý vật chứng:**

Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo đựng trong 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 279/GĐMT ngày 05/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành cần được tịch thu, tiêu hủy.

Đối với xe mô tô BKS 14B5 – 003.58 của bị cáo dùng để chở Nguyễn Thanh M, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết vì hiện chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp, Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

**[6] Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm**: Bị cáo phải chịu 200.000$^{đ}$ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**[7] Về quyền kháng cáo**: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên*;

## QUYẾT ĐỊNH

**1.Về tội danh và hình phat:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Thế T** phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý".*

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Thế T 24 (hai mươi bốn) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 03/4/2018.

**2. Về xử lý vật chứng:**

Áp dụng: khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định số 279/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh.

(Tình trạng và đặc điểm của vật chứng được mô tả như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08 tháng 5 năm 2018 giữa Công an thành phố U và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố U, tỉnh Quảng Ninh).

**3. Về án phí**: Căn cứ khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23; danh mục án phí Toà án của Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Phạm Thế T phải nộp 200.000$^{đ}$ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

**4. Quyền kháng cáo**: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- Bị cáo;
- Tòa án ND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND-TP. Uông Bí;
- Công an TP Uông Bí;
- Chi cục THA DS TP. Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lương Thanh Thúy**